

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 8 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Tính

Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lữ Thu K, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn N, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã KH, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lữ Thu K trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Văn N chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 15/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có sự tôn trọng nhường nhịn nhau, do chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông N.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 17/8/2019. Hiện tại bà đang nuôi dưỡng cháu T. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu T, bà không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung là không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Văn N vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Lữ Thu K có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông Năm và bà K.

[2] Về hôn nhân: Bà Lữ Thu K và ông Trần Văn N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 15/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông N được xác lập hợp pháp, thể hiện là hai người tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống giữa bà K và ông N có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không quan tâm tôn trọng với nhau, chung sống không có hạnh phúc nên hai người đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay là thực tế có diễn ra. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay với thời gian dài mà hai bên không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả, ông N không tham gia hòa giải và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà K. Hiện tại quan hệ hôn nhân giữa hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho hai người được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà K và ông N có một con chung là cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 17/8/2019. Cháu T hiện tại chưa thành niên, bà K đang nuôi dưỡng cháu T đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của cháu đã ổn định, do đó giao cháu T cho bà K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu T mà không ai được cản trở. Bà K không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không xét.

[4] Về tài sản chung: Bà K xác định giữa bà và ông N không có tài sản chung và nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Bà K chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 28/3/2024, bà K nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí. Ông N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Bà Lữ Thu K được ly hôn với ông Trần Văn N.

Về con chung: Giao là cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 17/8/2019 cho bà Lữ Thu K tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Trần Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Ngọc T mà không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Lữ Thu K chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 28/3/2024, bà Lữ Thu K nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006340 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Lữ Thu K và ông Trần Văn N vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- UBND xã KL,
huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

